TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2023/HS-ST
Ngày: 05/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chiếu

2. Ông Đặng Hoàng Mích

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

LÊ LÝ H, sinh ngày: 12/12/2003.

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn T và bà Lê Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 02 tiền sự :

1. Ngày 10/11/2022 bị Công an xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 28/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

2. Ngày 09/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 02/QĐ-TA).

Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre đến nay (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

Lê Thị T, sinh năm: 1958 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- *Người chứng kiến*:

Lê Thị Thảo Nguyên E, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 50 phút ngày 01/02/2023, Đồn biên phòng C kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính hộ bà Ngô Thị T thuộc ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T thì phát hiện Lê Lý H, sinh ngày: 12/12/2003 đang nằm ngủ trong phòng. Trên giường ngủ, kế bên người H có 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu đen, loại bàn phím. Kiểm tra bên trong điện thoại không có pin, phát hiện có 02 ống nhựa (01 ống nhựa màu trắng, 01 ống nhựa màu xanh) được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ tang vật gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu đen, đã qua sử dụng, không có pin.

- 02 ống nhựa được hàn kín 02 đầu (01 ống nhựa màu trắng, 01 ống nhựa màu xanh) bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Qua điều tra, Lê Lý ải khai: số ma túy trên là do một người đàn ông tên Trường không rõ lai lịch ở xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cho H vào ngày 31/01/2023. Sau khi được cho ma túy, H mang về nhà phân làm 03 phần, H sử dụng hết 01 phần, 02 phần còn lại cho vào ống nhựa, 01 ống màu trắng, 01 ống màu xanh được hàn kín 02 đầu và đem cất giấu vào vị trí pin điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, mục đích để sử dụng. Đến sáng ngày 01/02/2023 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 63/2023/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 ống nhựa hàn kín hai đầu được niêm phong, trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8987 gam.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSBĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Lê Long H phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Lê Lý H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Lý H mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 63/2023 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,8366 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Trần Văn N, Phan Thành H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre. 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA 128, đã qua sử dụng, không có pin, không còn giá trị sử dụng.

- Đối với đối tượng tên Trường cho bị cáo H ma túy sử dụng, do không xác định được địa chỉ, nhân thân cụ thể của người này nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào điều tra làm rõ được, sẽ tiến hành xử lý sau.

- Việc sử dụng ma túy của bị cáo H tại hộ nhà bà Ngô Thị T, bà T hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý đối với bà T.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Lê Lý H: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa đổi trở thành người tốt, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng, những người chứng kiến vắng mặt tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người làm chứng, những người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng, những người chứng kiến là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Lê Lý H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/02/2023, Kết luận giám định ngày 02/02/2023, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu

thập trong quá trình điều tra. Đã đủ sơ sở xác định: Bị cáo Lê Lý H lúc 08 giờ 50 phút ngày 01/02/2023 tại hộ nhà bà Ngô Thị T thuộc ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,8987 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, bị cáo Lê Lý H đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 22/CT-VKSBĐ ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Lê Lý H là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc lưu giữ, tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không biết cải sửa bản thân, không từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[5] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Tiền án: Không.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã xội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong số 63/2023 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,8366 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Trần Văn N, Phan Thành H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre và 01 điện thoại di

động màu đen nhãn hiệu NOKIA 128, đã qua sử dụng, không có pin. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

[10] Đối với đối tượng tên Trường cho bị cáo H ma túy sử dụng, do không xác định được địa chỉ, nhân thân cụ thể của người này nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào điều tra làm rõ được, sẽ tiến hành xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với việc sử dụng ma túy của bị cáo H tại hộ nhà bà Ngô Thị T, bà T hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý đối với bà T là phù hợp với quy định pháp luật.

[12] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo H, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Lý H phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Lý H 02 (Hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 63/2023 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,8366 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Trần Văn N, Phan Thành H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA 128, đã qua sử dụng, không có pin.

(*Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/5/2023 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Lý H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cAáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND, Công an xã T (2b);
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại (1b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo H (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương